TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS - ST
Ngày: 08/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và ông Hoàng Huy Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 11/2021/TLST - HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Thị B; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12 tháng 7 năm 1988; Nơi cư trú: khối QT, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Trần Văn H1, sinh năm 1965; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1965; Chồng: Hồ Minh Ng, sinh năm 1985; Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 18/12/2018 bị Công an phường Q, thị xã H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền. Chấp hành xong ngày 18/12/2018; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2020 đến 04/11/2020, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại:

Chị Thái Thị D, sinh năm 1988, vắng mặt.

Nơi cư trú: khối Ph, phường QD, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Chị Trần Thị S, sinh năm 1994, có mặt.

Nơi cư trú: khối Ph1, phường QD, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Đình T, sinh năm 1989, vắng mặt.

Nơi cư trú: khối Ph, phường QD, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn Quang S2, sinh năm 1989, vắng mặt.

Nơi cư trú: khối Y, phường QD, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Chị Trần Thị B, sinh năm 1989, có mặt.

Nơi cư trú: xóm A, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 25/10/2020 và ngày 27/10/2020, Trần Thị B đã thực hiện 02 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trên địa bàn phường QD, thị xã H, tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 25/10/2020, Trần Thị B đến nhà chị Thái Thị D (sinh năm 1988, khối Ph, phường QD, thị xã H) chơi, sau đó hỏi mượn xe và hẹn sáng ngày hôm sau trả. Chị D đồng ý và đưa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen, BKS 37L1-724.49 cho Trần Thị B mượn. Đến sáng ngày 26/10/2020, do thiếu tiền trả nợ lô đề và tiền chi tiêu cá nhân nên Trần Thị B nảy sinh ý định chiếm đoạt và mang chiếc xe mô tô nói trên đến cầm cắm cho anh Trần Đình T (sinh năm 1989, khối Ph, phường QD, thị xã H) với số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 30/10/2020, anh Trần Đình T đã giao nộp chiếc xe trên cho Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An. Tại bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã Hoàng Mai kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đen, BKS: 37L1- 724.49, số khung: 383XLY001390, số máy JA52E0080464, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là: 14.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 27/10/2020, Trần Thị B đến nhà chị Trần Thị S (sinh năm 1994, khối Ph2, phường QD, thị xã H) để mượn xe. Khi đến nhà chị S, anh Nguyễn Xuân C (sinh năm 1994, chồng chị S) đưa cho B mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision màu đen đỏ, BKS 37L1-643.17, B hẹn chậm nhất sáng ngày hôm sau sẽ trả lại. Sau khi mượn được xe, Trần Thị B đi đổ xăng thì phát hiện trong cốp xe có giấy tờ đăng kí xe nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Trần Thị B điều khiển xe đến cầm cắm cho anh Nguyễn Quang S2 (sinh năm 1989, khối Y, phường QD, thị xã H) với số tiền 12.000.000 đồng. B đã dùng số tiền đó để trả nợ lô đề và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 29/10/2020, chị Trần Thị B2 (sinh năm 1989, xóm A, xã QV, thị xã H) đã trả tiền cho anh Nguyễn Quang S2 để lấy lại chiếc xe mô tô nói trên về trả cho chị Trần Thị S. Đến ngày 29/10/2020, biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên Trần Thị B đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hoàng Mai, Nghệ An đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Tại bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã H kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đen đỏ, BKS: 37L1- 643.17, số khung: 5813GY7314220, số máy: JF66E0731460, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là: 20.000.000 đồng.

Như vậy tổng trị giá tài sản mà Trần Thị B chiếm đoạt là 34.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 18/CT- VKSHM, ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Trần Thị B về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị B phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Đề nghị: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 175, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thị B từ 15 - 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2020 đến 04/11/2020.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đen, BKS 37L1-724.49, số khung 383XLY001390, số máy JA52E0080464, đã qua sử dụng. Chiếc xe đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Thái Thị D nên miễn xét.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đen đỏ, BKS: 37L1-643.17, số khung: 5813GY7314220, số máy: JF66E0731460, đã qua sử dụng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Trần Thị S nên miễn xét.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, có gắn sim số 0867.477.851, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thị B. Qua quá trình điều tra, xác định đây không phải là vật chứng vụ án nên đã trả lại cho Trần Thị B nên miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Thái Thị D và chị Trần Thị S đã nhận lại tài sản bị mất nên nên không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Anh Trần Đình T và Nguyễn Quang S2 đã nhận lại đủ tiền cầm cắm xe cho Trần Thị B nên không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Chị Trần Thị B2 đã đưa tiền để lấy xe Trần Thị B cầm cắm về nhưng chị B2 không yêu cầu B trả lại tiền nên miễn xét.

Đối với anh Trần Đình T và Nguyễn Quang S2 là người nhận cầm cố của Trần Thị B 02 chiếc xe mô tô nói trên nhưng không biết 02 chiếc xe trên do phạm tội mà có, nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt; có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 25/10/2020 và ngày 27/10/2020, tại khu vực phường QD, thị xã H, tỉnh Nghệ An, Trần Thị B đã lợi dụng lòng tin để mượn xe mô tô sau đó đưa đi cầm cố chiếm đoạt của chị Thái Thị D (sinh năm 1988, khối Ph, phường QD, thị xã H) 01 chiếc xe mô tô Wave RSX, màu đen, Biển kiểm soát 37L1- 724.49 có giá trị 14.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị Trần Thị S

(sinh năm 1994, khối Ph2, phường QD, thị xã H) 01 chiếc xe mô tô Vision, màu đen đỏ, Biển kiểm soát 37L1- 643.17 có giá trị 20.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Trần Thị B chiếm đoạt là 34.000.000 đồng.

Quá trình phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nhưng do không muốn lao động chân chính, coi thường pháp luật nên đã thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Trần Thị B phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội gây hoang mang, lo lắng trong cuộc sống bình thường của nhân dân. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện.

[4] Bị cáo Trần Thị B phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; phạm tội có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đen, BKS 37L1-724.49, số khung 383XLY001390, số máy JA52E0080464, đã qua sử dụng. Chiếc xe đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Thái Thị D nên miễn xét.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đen đỏ, BKS: 37L1-643.17, số khung: 5813GY7314220, số máy: JF66E0731460, đã qua sử dụng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Trần Thị S nên miễn xét.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, có gắn sim số 0867.477.851, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thị B. Qua quá trình điều tra, xác định đây không phải là vật chứng vụ án nên đã trả lại cho Trần Thị B nên miễn xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Thái Thị D và chị Trần Thị S đã nhận lại tài sản bị mất nên nên không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Anh Trần Đình T và Nguyễn Quang S2 đã nhận lại đủ tiền cầm cắm xe cho Trần Thị B nên không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Chị Trần Thị B2 đã đưa tiền để lấy xe Trần Thị B cầm cắm về nhưng chị B2 không yêu cầu B trả lại tiền nên miễn xét.

[8] Đối với anh Trần Đình T và Nguyễn Quang S2 là người nhận cầm cố của Trần Thị B 02 chiếc xe mô tô nói trên nhưng không biết 02 chiếc xe trên do phạm tội mà có, nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị B phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Thị B 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2020 đến 04/11/2020.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Trần Thị B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn

Nơi nhận:
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- CA thị xã H;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP.